

Số: 1467/TB-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 7 năm 2022



## THÔNG BÁO

### **Tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 914/KH-SGDĐT ngày 12/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, năm 2022,

Sở GDĐT thông báo tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT, năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG**

1. Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm: 72 chỉ tiêu. Trong đó có 37 giáo viên, 35 nhân viên. Cụ thể:

a) Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29: 03 chỉ tiêu gồm:

- Giáo viên tiểu học: 02 chỉ tiêu;

- Giáo viên Tin học: 01 chỉ tiêu.

b) Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32: 06 chỉ tiêu gồm:

- Giáo viên Hóa học: 02 chỉ tiêu;

- Giáo viên Mỹ thuật: 01 chỉ tiêu;

- Giáo viên Thể dục: 01 chỉ tiêu;

- Giáo viên Tiếng Anh: 02 chỉ tiêu.

c) Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15: 28 chỉ tiêu, gồm:

- Giáo viên Tiếng Anh: 12 chỉ tiêu;

- Giáo viên Giáo dục Quốc phòng – An ninh: 05 chỉ tiêu;

- Giáo viên Tin học: 05 chỉ tiêu;

- Giáo viên Thể dục: 04 chỉ tiêu;

- Giáo viên Hóa học: 02 chỉ tiêu.

d) Nhân viên: 35 chỉ tiêu, bao gồm:



- Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21: 06 chỉ tiêu.
- Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07: 07 chỉ tiêu.
- Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008: 11 chỉ tiêu.
- Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032: 05 chỉ tiêu.
- Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07: 06 chỉ tiêu.

*(Kèm theo phụ lục chỉ tiêu tuyển dụng theo đơn vị)*

2. Kỳ tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2022 được thực hiện thông qua xét tuyển.

## **II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC**

### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức; khoản 1 Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ (có giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện trở lên);
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

### **2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức**

- Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức theo từng vị trí việc làm thực hiện theo Phụ lục đính kèm.
- Đối với tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, thí sinh được quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo Công văn số 250/SGDDĐT-TCCB ngày 14/02/2020 của Giám

đốc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Đối với trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển có chuyên ngành tốt nghiệp gần giống với chuyên ngành đào tạo cần tuyển (so với Phụ lục chi tiết) và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự tuyển.

### **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

#### **1. Nội dung và hình thức xét tuyển**

Xét tuyển viên chức được thực hiện 2 vòng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

##### **a) Vòng 1:**

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

##### **b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

- Hình thức thi: Thi viết

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian giao đề).

- Thang điểm (thi viết): 100 điểm.

#### **2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng



Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả thi viết tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **IV. TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC**

1. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

Lưu ý: Thí sinh khai rõ tất cả thông tin theo phiếu đăng ký dự tuyển; trong đó có thông tin về quá trình đào tạo (ngày, tháng, năm cấp văn bằng chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học (nếu có) v.v.); thông tin vị trí dự tuyển (ví dụ: Giáo viên Mỹ thuật – mã số V.07.04.32), đơn vị dự tuyển (ví dụ: Trường THCS và THPT Lai Hòa).

*(Có mẫu phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo)*

2. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo một trong các hình thức sau:

Nộp trực tiếp hoặc gửi đường bưu chính theo địa chỉ: Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, số 48, đường Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Số điện thoại liên hệ: 3.616.039 (phòng Tổ chức cán bộ).



Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kể từ ngày 19/7/2022 đến hết ngày 18/8/2022.

## **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ PHÍ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

### **1. Thời gian, địa điểm**

Vòng 1 (Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển): Trong tháng 8 năm 2022. Địa điểm: Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng.

Vòng 2 (Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành): Dự kiến trong tháng 9 năm 2022. Địa điểm thi: Dự kiến tại Trường THPT DTNT Huỳnh Cương (Thời gian, địa điểm cụ thể sẽ thông báo sau).

### **2. Phí tuyển dụng viên chức**

Mức thu phí tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Cụ thể:

Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.

Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.

Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

Thông báo này, nội dung chi tiết về mức thu, thời gian thu phí dự tuyển viên chức và các nội dung liên quan khác của kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: <https://sogddt.soctrang.gov.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở GDĐT./. 

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Sóc Trăng (để đăng tin);
- Đài PT và TH Sóc Trăng (để đăng tin);
- Công TTĐT (để đăng tin);
- Trang TTĐT Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



**Châu Tuấn Hồng**





Phụ lục

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG THEO ĐƠN VỊ VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1467 /TB-SGDĐT ngày 18 /7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

| STT | Tên đơn vị                  | Vị trí việc làm cần tuyển |                     | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------------|---------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                             | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc     |                                                          |                     |                               |                                | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                      |
| 1   | Trường THCS và THPT Lai Hòa | Giáo viên                 | Giáo viên Mỹ thuật  | Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32     | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Mỹ thuật               |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 2                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh              |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |
|     |                             | Thư viện                  | Nhân viên Thư viện  | Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07                  | 1                   | Trung cấp                     | Thư viện                       | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                   |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Hóa học   | Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32     | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Hóa học                |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Thể dục   | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục thể chất              |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                   |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Tin học   | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tin học                |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |
| 2   | Trường THPT Nguyễn Khuyến   | Y tế                      | Nhân viên Y tế      | Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07                           | 1                   | Trung cấp                     | Y sĩ                           | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                   |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh              |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Hóa học   | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Hóa học                |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |





| STT | Tên đơn vị                         | Vị trí việc làm cần tuyển |                     | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển                                                                                                                                                     | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------|---------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                    | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc     |                                                          |                     |                               |                                                                                                                                                                                    | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | Trường THPT Vĩnh Hải               | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 2                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                                    | Văn thư                   | Nhân viên văn thư   | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
|     |                                    | Giáo viên                 | Giáo viên Thể dục   | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục thể chất                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
| 4   | Trường THCS và THPT Khánh Hòa      | Giáo viên                 | Giáo viên Thể dục   | Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32     | 1                   | Đại học                       | Giáo dục thể chất                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                    | Giáo viên                 | Giáo viên Thể dục   | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục thể chất                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                    | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh | Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32     | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                                    | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                                    | Văn thư                   | Nhân viên văn thư   | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
| 5   | Trường THCS và THPT DTNT Vĩnh Châu | Giáo vụ                   | Nhân viên Giáo vụ   | Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21                      | 2                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành sư phạm: Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học, Tiếng Anh, Giáo dục công dân.                                                                              | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |



| STT | Tên đơn vị                      | Vị trí việc làm cần tuyển |                                         | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển                                                                                                                                                     | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                 | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc                         |                                                          |                     |                               |                                                                                                                                                                                    | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                                                                                           |
| 6   | Trường THPT Lịch Hội Thượng     | Văn thư                   | Nhân viên văn thư                       | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
| 7   | Trường THPT Thành phố Sóc Trăng | Giáo viên                 | Giáo viên Giáo dục Quốc phòng – An ninh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục quốc phòng - An ninh                                                                                                                                                      |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                 | Giáo viên                 | Giáo viên Tin học                       | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tin học                                                                                                                                                                    |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
| 8   | Trường THPT Ngọc Tỏ             | Kế toán                   | Nhân viên Kế toán                       | Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032                     | 1                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính                                                                                                                          | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                 | Giáo viên                 | Giáo viên Hóa học                       | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Hóa học                                                                                                                                                                    |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                                 | Thư viện                  | Nhân viên Thư viện                      | Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07                  | 1                   | Trung cấp                     | Thư viện                                                                                                                                                                           | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
| 9   | Trường THPT Ngã Năm             | Văn thư                   | Nhân viên văn thư                       | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
|     |                                 | Y tế                      | Nhân viên Y tế                          | Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07                           | 1                   | Trung cấp                     | Y sĩ                                                                                                                                                                               | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |



| STT | Tên đơn vị                              | Vị trí việc làm cần tuyển |                     | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển                                                                                                                                                     | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------------------------|---------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                         | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc     |                                                          |                     |                               |                                                                                                                                                                                    | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                                                                                           |
| 10  | Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai | Y tế                      | Nhân viên Y tế      | Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07                           | 1                   | Trung cấp                     | Y sĩ                                                                                                                                                                               | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                         | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                                         | Giáo vụ                   | Nhân viên Giáo vụ   | Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21                      | 2                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành sư phạm: Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học, Tiếng Anh, Giáo dục công dân.                                                                              | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                                         | Văn thư                   | Nhân viên văn thư   | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
|     |                                         | Giáo viên                 | Giáo viên Tin học   | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tin học                                                                                                                                                                    |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
| 11  | Trường THPT Văn Ngọc Chính              | Kế toán                   | Nhân viên Kế toán   | Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032                     | 1                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính                                                                                                                          | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                         | Y tế                      | Nhân viên Y tế      | Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07                           | 1                   | Trung cấp                     | Y sĩ                                                                                                                                                                               | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
| 12  | Trường THCS và THPT Tân Thạnh           | Văn thư                   | Nhân viên văn thư   | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |



| STT | Tên đơn vị                        | Vị trí việc làm cần tuyển |                    | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển                                                                                                                                                     | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------------------|---------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc    |                                                          |                     |                               |                                                                                                                                                                                    | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                                                                                           |
|     |                                   | Y tế                      | Nhân viên Y tế     | Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07                           | 1                   | Trung cấp                     | Y sĩ                                                                                                                                                                               | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
| 13  | Trường THPT Thiệu Văn Chỏi        | Văn thư                   | Nhân viên văn thư  | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
| 14  | Trường THCS và THPT Dương Kỳ Hiệp | Văn thư                   | Nhân viên văn thư  | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
|     |                                   | Giáo viên                 | Giáo viên Tin học  | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tin học                                                                                                                                                                    |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
| 15  | Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật    | Giáo viên                 | Giáo viên Tin học  | Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29            | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tin học                                                                                                                                                                    |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                  |
|     |                                   | Giáo viên                 | Giáo viên tiểu học | Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29            | 1                   | Đại học                       | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                   | Giáo viên                 | Giáo viên tiểu học | Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29            | 1                   | Đại học                       | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                   | Văn thư                   | Nhân viên văn thư  | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |



| STT | Tên đơn vị                   | Vị trí việc làm cần tuyển |                                         | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển                                                                                                                                                     | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc                         |                                                          |                     |                               |                                                                                                                                                                                    | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                                                                                           |
|     |                              | Giáo vụ                   | Nhân viên Giáo vụ                       | Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21                      | 1                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành sư phạm: Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học, Tiếng Anh, Giáo dục công dân.                                                                              | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                  |
| 16  | Trường THPT Đại Ngãi         | Kế toán                   | Nhân viên Kế toán                       | Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032                     | 1                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính                                                                                                                          | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                              | Thư viện                  | Nhân viên Thư viện                      | Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07                  | 1                   | Trung cấp                     | Thư viện                                                                                                                                                                           | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                              | Giáo viên                 | Giáo viên Giáo dục Quốc phòng – An ninh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục quốc phòng - An ninh                                                                                                                                                      |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
| 17  | Trường THPT Hoàng Diệu       | Văn thư                   | Nhân viên văn thư                       | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
| 18  | Trường THPT An Thạnh 3       | Thư viện                  | Nhân viên Thư viện                      | Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07                  | 1                   | Trung cấp                     | Thư viện                                                                                                                                                                           | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
| 19  | Trường THPT DTNT Huỳnh Cương | Giáo vụ                   | Nhân viên Giáo vụ                       | Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21                      | 1                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành sư phạm: Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học, Tiếng Anh, Giáo dục công dân.                                                                              | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                              | Y tế                      | Nhân viên Y tế                          | Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07                           | 1                   | Trung cấp                     | Y sĩ                                                                                                                                                                               | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                              | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh                     | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |



| STT | Tên đơn vị                  | Vị trí việc làm cần tuyển |                                         | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển                                                                                                                                                     | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                             | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc                         |                                                          |                     |                               |                                                                                                                                                                                    | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                                                                                           |
| 20  | Trường THCS và THPT Trần Đề | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh                     | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Thể dục                       | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục thể chất                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                             | Thư viện                  | Nhân viên Thư viện                      | Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07                  | 1                   | Trung cấp                     | Thư viện                                                                                                                                                                           | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Giáo dục Quốc phòng – An ninh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục quốc phòng - An ninh                                                                                                                                                      |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                                                                                        |
| 21  | Trường THPT Phú Tâm         | Văn thư                   | Nhân viên văn thư                       | Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008                     | 1                   | Trung cấp                     | Một trong các chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Thư ký văn phòng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Sư phạm Tin học phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |
| 22  | Trường THPT Lê Văn Tám      | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh                     | Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32     | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Hóa học                       | Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32     | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Hóa học                                                                                                                                                                    |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
| 23  | Trường THPT Mỹ Hương        | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh                     | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |
| 24  | Trường THPT                 | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh                     | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên                                                                      |





| STT | Tên đơn vị                  | Vị trí việc làm cần tuyển |                                         | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Chuyên ngành đào tạo cần tuyển                            | Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác                                 |                                     |                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                             | Tên vị trí việc làm       | Mô tả công việc                         |                                                          |                     |                               |                                                           | Trình độ Ngoại ngữ                                                    | Trình độ Tin học                    | Yêu cầu khác                                                                                                                                      |
| 24  | Đoàn Văn Tổ                 | Giáo viên                 | Giáo viên Tin học                       | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tin học                                           |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |
| 25  | Trường THPT Thuận Hòa       | Giáo viên                 | Giáo viên Giáo dục Quốc phòng – An ninh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục quốc phòng - An ninh                             |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                   |
|     |                             | Thư viện                  | Nhân viên Thư viện                      | Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07                  | 1                   | Trung cấp                     | Thư viện                                                  | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                   |
| 26  | Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa | Giáo viên                 | Giáo viên Tiếng Anh                     | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Sư phạm Tiếng Anh                                         |                                                                       |                                     | Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc ngành đào tạo giáo viên |
|     |                             | Giáo viên                 | Giáo viên Giáo dục Quốc phòng – An ninh | Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 | 1                   | Đại học                       | Giáo dục quốc phòng - An ninh                             |                                                                       |                                     |                                                                                                                                                   |
|     |                             | Thư viện                  | Nhân viên Thư viện                      | Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07                  | 1                   | Trung cấp                     | Thư viện                                                  | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương                                           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                   |
| 27  | Trường THPT Kế Sách         | Kế toán                   | Nhân viên Kế toán                       | Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032                     | 1                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                   |
| 28  | Trường THPT Mỹ Xuyên        | Kế toán                   | Nhân viên Kế toán                       | Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032                     | 1                   | Cao đẳng                      | Một trong các chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính | Bậc 1 (A1) hoặc tương đương hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                                                                   |

Tổng số có 72 chỉ tiêu tuyển dụng. *Amil*





Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Dán ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

|                                                                  |
|------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: .....                                                 |
| Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ               |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....                                   |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: .....        |
| ..... Nơi cấp: .....                                             |
| Số điện thoại di động để báo tin: .....                          |
| Email: .....                                                     |
| Quê quán (tỉnh): .....                                           |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                        |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                               |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                              |
| Trình độ văn hóa: .....                                          |
| Trình độ chuyên môn: .....                                       |

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ..... |
|-------------|-----------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                                 |
|             |           |                       |                                                                                                                                                 |



|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |

### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....



Miễn thi tin học do: .....

## **VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ**

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## **VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)**

.....  
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### **Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ví dụ: Giáo viên Mỹ thuật – mã số V.07.04.32);
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (Ví dụ: Trường THCS và THPT Lai Hòa);
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.